

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 07- 02 - 2023

*V/v tranh chấp nuôi con sau ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Quảng Lực

*Các Thẩm phán:* Ông Võ Bá Lưu

Ông Nguyễn Thái Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Anh Đức – Kiểm sát viên;

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2022/TLPT –HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2022, về *tranh chấp người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*; do Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2022/HNGĐ-ST, ngày 21/9/2022 của TAND thị xã B bị kháng cáo; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2023/QĐ-PT ngày 16 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1989; địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

*2. Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mai P, sinh năm 1989; địa chỉ nơi cư trú: Khu phố 2, phường BĐ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong Đơn khởi kiện, cũng như quá trình tham gia tố tụng, Nguyên đơn – ông Trần Văn H trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Mai P kết hôn hợp pháp tại UBND phường Q vào năm 2015. Quá trình chung sống, vợ chồng có một con chung là cháu Trần Hoàn M, sinh ngày 25/4/2016. Năm 2021, vợ chồng ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 36/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 11/6/2021 của Tòa án nhân dân thị xã B. Theo quyết định trên cháu Trần Hoàn M được giao cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng. Sau khi ly hôn bà P và cháu M chuyển về sống tại Khu phố 2, phường BĐ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Ông thường xuyên đưa đón cháu về nhà ông bà nội của cháu chơi và thực hiện đầy đủ việc cấp dưỡng. Hiện nay, bà P chưa kết hôn với ai, nhưng chuẩn bị sinh con khác, không đủ điều kiện về chỗ ở, thời gian để chăm sóc cháu M. Vì vậy, ông làm đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án thay đổi quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung từ bà P sang ông. Ông không yêu cầu bà Phương đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu M.

Trong quá trình tham gia tố tụng, bà Nguyễn Thị Mai P trình bày: Sau khi ly hôn bà và con trai sinh sống tại khu phố 2, phường BĐ, thị xã B. Bà là giáo viên trường mầm non phường Q, tổng thu nhập lương và các khoản khác khoảng 13 triệu đồng. Mặc dù bà gần sinh con thứ hai, nhưng vẫn bảo đảm các điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M chu đáo. Mặt khác, cháu M còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ hơn, nên bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 31/2022/HNGĐ-ST, ngày 21/9/2022, TAND thị xã B đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí toà án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H, giao cháu Trần Hoàn M, sinh ngày 25/4/2016 cho ông Trần Văn H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H không có yêu cầu nên không xem xét.

Bản án sơ thẩm còn tuyên việc chịu án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/9/2022, bà Nguyễn Thị Mai P có đơn kháng cáo, nội dung cho rằng ông H công việc không ổn định, không có nhiều thời gian dành cho cháu M, việc chăm sóc, nuôi dưỡng chủ yếu nhờ bố mẹ và chị gái của ông H. Mặt khác, cháu M còn nhỏ, do sinh non nên hay đau ốm, có bệnh khó thở và đang học lớp 1, nên cần thiết có sự quan tâm, chăm sóc của mẹ hơn. Vì vậy đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

Tại phiên toà phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, nội dung tóm tắt như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý phúc thẩm vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, vì hiện tại bà P đang nuôi một con chung 04 tháng tuổi với chồng mới là ông Trịnh Trung K; Bản thân ông K lại có nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trịnh Nguyên B, là con chung của ông K với vợ cũ là bà Nguyễn Thị Bình D, nên việc giao cháu M cho bà P nuôi dưỡng không thuận lợi bằng việc giao cháu M cho ông H nuôi dưỡng. Vì vậy, việc bản án sơ thẩm giao cháu M cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1]. Hiện tại bà Nguyễn Thị Mai P đã kết hôn với ông Trịnh Trung K, hai người có một con chung 04 tháng tuổi. Theo chứng cứ mà ông Trần Văn H cung cấp ở giai đoạn xét xử phúc thẩm, thì ông Trịnh Trung K hiện có nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trịnh Nguyên B, là con chung của ông K với vợ trước là bà Nguyễn Thị Bình D, theo Quyết định số 30/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 1/8/2022, về công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự của Toà án nhân dân thị xã B. Trong hoàn cảnh như vậy, việc giao cháu Trần Hoàng M cho bà Nguyễn Thị Mai P chăm sóc gặp những khó khăn nhất định. Mặt khác ông Trần Văn H hiện chưa kết hôn lại, có việc làm, thu nhập ổn định và có sự giúp đỡ của bố mẹ mình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Hoàng M, nếu cháu M được giao cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy việc Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H, giao cháu Trần Hoàng M cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ. Do đó không thể thoả mãn kháng cáo của bà Phương, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với nội dung kháng cáo.

[2]. Kháng cáo của bà P không được chấp nhận, nên theo khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Mai P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[3]. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện về quyền trực tiếp được nuôi con chung của ông Trần Văn H, nhưng lại buộc ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là không đúng, vì đây là vụ án tranh chấp nuôi con sau ly hôn chứ không phải là vụ án ly hôn. Toà án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên

nội dung này của Bản án sơ thẩm, nên cần sửa lại quyết định này của Bản án sơ thẩm, theo đó buộc bà P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 37 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mai P về yêu cầu Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H; giữ nguyên bản án sơ thẩm, giao cháu Trần Hoàng M cho ông Trần Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà Nguyễn Thị Mai P không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trần Hoàng M.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Sau này, vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Bà Nguyễn Thị Mai P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Bà Nguyễn Thị Mai P đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, theo Biên lai số 31AA/2021/0003443, ngày 22/9/2022; số tiền tạm ứng án phí này được trừ vào số tiền án phí phải nộp trên, nên còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng.

Trả lại cho ông Trần Văn H số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, theo Biên lai số 31AA/2021/0003386, ngày 08/6/2022.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ( ngày 07/02/2023).

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh QB;
- TAND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Hoàng Quảng Lực**

